

Số: /BC-TTYT

Phù Cát, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả tự kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện và khảo sát sự hài lòng người bệnh, nhân viên y tế năm 2025

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Gia Lai

Căn cứ Quyết định số 3652/QĐ-BYT ngày 03/12/2024 của Bộ Y tế về việc ban hành nội dung kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện và khảo sát sự hài lòng người bệnh, nhân viên y tế năm 2024 - 2025;

Căn cứ Công văn số 139/SYT-NVY ngày 09/01/2025 của Sở Y tế tỉnh Gia Lai về việc hướng dẫn tự kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện và khảo sát sự hài lòng người bệnh, nhân viên y tế năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 11/KH-SYT ngày 19/01/2026 của Sở Y tế tỉnh Gia Lai về việc Kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện và khảo sát sự hài lòng người bệnh, nhân viên y tế năm 2025;

Trung tâm Y tế Phù Cát báo cáo kết quả tự kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện và khảo sát sự hài lòng người bệnh, nhân viên y tế năm 2025, cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN HÀNH CHÍNH

Tên bệnh viện: Trung tâm Y tế Phù Cát

Địa chỉ: Số 12, đường 3/2, xã Phù Cát, tỉnh Gia Lai.

Bệnh viện hạng: III, Cấp chuyên môn kỹ thuật: Cơ bản

Họ và tên Giám đốc bệnh viện: Trần Thúc Khả.

Họ và tên thư ký: Trương Văn Công. Điện thoại liên hệ: 0988 442 358.

Địa chỉ Email: ttytphucatgialai@gmail.com.

1. Thành phần Đoàn kiểm tra

- Trưởng đoàn: Ông Trần Thúc Khả, Giám đốc Trung tâm Y tế.

- Thư ký: Ông Trương Văn Công, Trưởng phòng KH-NV-ĐD.

Cùng các thành viên của Đoàn tự kiểm tra được thành lập theo Quyết định số 27/QĐ-TTYT ngày 15/01/2026 của Trung tâm Y tế Phù Cát về việc thành lập Đoàn tự kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện và khảo sát sự hài lòng người bệnh, nhân viên y tế năm 2025.

2. Thời gian kiểm tra: Ngày 21/01/2026 đến 26/01/2026.

3. Địa điểm kiểm tra: Tại tất cả các khoa, phòng của Trung tâm Y tế.

4. Nội dung kiểm tra

- Tiêu chuẩn chất lượng cơ bản đối với bệnh viện theo Thông tư số 35/TT-BYT ngày 16/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế;

- Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện ban hành kèm theo Quyết định số 6858/QĐ-BYT ngày 18/11/2016 của Bộ Y tế;

- Quyết định số 3652/QĐ-BYT ngày 03/12/2024 của Bộ Y tế về việc ban hành nội dung kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện và khảo sát sự hài lòng người bệnh, nhân viên y tế năm 2024 - 2025.

- Khảo sát hài lòng người bệnh: mẫu phiếu số 1, 2 khảo sát hài lòng người bệnh nội trú, ngoại trú theo Quyết định số 56/QĐ-BYT ngày 08/01/2024 của Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn về phương pháp đo lường hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công giai đoạn 2024-2030;

- Khảo sát hài lòng nhân viên y tế: mẫu phiếu số 3 theo Quyết định số 3869/QĐ- BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế.

II. TÓM TẮT KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

1. Nội dung 1: Thông tin, số liệu hoạt động bệnh viện trong 12 tháng (chuyên môn, tài chính, nhân lực, tổ chức, danh mục kỹ thuật, danh sách người hành nghề, danh mục trang thiết bị, sử dụng thuốc 12 tháng, báo cáo mô hình bệnh tật ICD-10).

Trung tâm nhập số liệu, kết quả thực hiện đầy đủ các nội dung trên phần mềm Kiểm tra đánh giá chất lượng bệnh viện [www.qlbv.vn/ktbv](http://www qlbv.vn/ktbv) (nova.qlbv.vn - Bước 2).

Điểm Bệnh viện tự chấm nội dung 1: 30/30 điểm.

2. Nội dung 2: Đánh giá chất lượng bệnh viện

2.1. Tiêu chuẩn chất lượng cơ bản đối với bệnh viện (ban hành kèm theo Thông tư số 35/2024/TT-BYT ngày 16/11/2024

Nhập đầy đủ thông tin, đạt toàn bộ các tiêu chuẩn và thiếu bằng chứng minh họa trên phần mềm: <https://chatluongbenhvien.vn/kiem-tra> (Bước 4)

Điểm Bệnh viện tự chấm nội dung 2.1 là: 20/50 điểm

2.2. Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam phiên bản 2.0 (đã nhập trên phần mềm: Kiểm tra đánh giá chất lượng bệnh viện [www.qlbv.vn/ktbv](http://www qlbv.vn/ktbv) (nova.qlbv.vn -Bước 5).

TT	Nội dung	Kết quả năm 2024	Kết quả năm 2025	So sánh
1	Tổng số các tiêu chí được áp dụng đánh giá	79	79	Tương đương
2	Tỷ lệ tiêu chí áp dụng so với 80 tiêu chí	98,8	98,8	Tương đương
3	Tổng số điểm các tiêu chí áp dụng	242	247	Tăng 05 điểm
4	Điểm trung bình chung của các tiêu chí	3,11	3,16	Tăng 0,05

Cụ thể:

Nội dung	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Tổng cộng
Năm 2025	0	15	40	23	01	79
Tỷ lệ %	0%	18,99%	50,63%	29,11%	1,27	100
Năm 2024	0	19	37	22	01	79

(Chi tiết phụ lục đính kèm)

*** Chỉ tiêu phấn đấu:**

Trong năm 2026, ngoài việc duy trì các mức đạt được trong năm 2025 bệnh viện đã đưa ra 08 chỉ tiêu điều chỉnh 08 tiêu chí lên mức (2 lên 3: 05 tiêu chí, 3 lên 4: 03 tiêu chí).

*** Kết quả thực hiện năm 2025**

Trong năm 2025 tăng điểm 08 tiêu chí (04 tiêu chí mức 2 lên mức 3, nâng 04 tiêu chí mức 3 lên mức 4) nhưng cũng giảm 03 điểm của tiêu chí so với năm 2024, kết quả tổng cộng tăng 05 điểm, nâng số điểm lên thành 247 (có hệ số là 269 điểm) trung bình là 3,16. Cụ thể:

- Nâng 04 tiêu chí mức 2 lên mức 3
 - + A1.1. Người bệnh được chỉ dẫn rõ ràng, đón tiếp và hướng dẫn khoa học, cụ thể
 - + B1.1. Xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực y tế tổng thể và hàng năm: Có bản kế hoạch phát triển nhân lực y tế tổng thể và hàng năm.
 - + B4.1. Xây dựng kế hoạch phát triển bệnh viện: Công bố công khai bản kế hoạch đã xây dựng cho nhân viên y tế.
 - + D1.1. Thiết lập hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện
 - Nâng 04 tiêu chí mức 3 lên mức 4
 - + A2.3. Người bệnh được cung cấp vật dụng cá nhân đầy đủ, sạch sẽ, chất lượng tốt
 - + A4.1. Người bệnh được cung cấp thông tin và tham gia vào quá trình điều trị
 - + C7.4. Người bệnh được hướng dẫn, tư vấn chế độ ăn phù hợp với bệnh lý
 - + E1.2. Hoạt động truyền thông về sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ, trẻ em
- Đồng thời trong năm 2025 có giảm 03 điểm so với năm 2024 ở các tiêu chí sau:
- + A1.5. Người bệnh được làm các thủ tục đăng ký, khám bệnh theo đúng thứ tự bảo đảm tính công bằng và mức ưu tiên (máy bốc số tự động hồng).
 - + A3.2. Người bệnh được khám và điều trị trong khoa, phòng gọn gàng, ngăn nắp (chưa trang bị tủ có khoá cho người bệnh sử dụng).
 - + B2.3. Bệnh viện duy trì và phát triển bền vững chất lượng nguồn nhân lực (trong năm không có bác sĩ được tuyển dụng mới).

Điểm Bệnh viện tự chấm nội dung 2.2 là: $3,16 \times 100 = 316/500$ điểm.

3. Nội dung 3: Khảo sát hài lòng người bệnh và nhân viên y tế

Đoàn tự kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện và khảo sát hài lòng người bệnh, nhân viên y tế năm 2025 (hoàn thành Bước 3 - nhập vào phần mềm <https://hailong.chatluongbenhvien.vn>), kết quả như sau:

- Khảo sát hài lòng người bệnh nội trú

TT	Nội dung		Kết quả khảo sát
1	Tổng điểm trung bình từ A-E		4,89
2	Tỷ lệ hài lòng chung		99,72%
3	Điểm trung bình theo từng phần	Phần A: Khả năng tiếp cận	4,96
		Phần B: Sự minh bạch thông tin và thủ tục khám bệnh, điều trị	4,92
		Phần C: Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ người bệnh	4,77
		Phần D: Thái độ ứng xử, năng lực chuyên môn của nhân viên y tế	4,98
		Phần E: Kết quả cung cấp dịch vụ	4,91
4	Tỷ lệ hài lòng so với mong đợi		96,7 %
5	Tỷ lệ người bệnh quay trở lại		100 %
6	Chỉ số hài lòng toàn diện		93,33%
7	Tổng số phiếu được phân tích		30

- Khảo sát hài lòng người bệnh ngoại trú

TT	Nội dung		Kết quả khảo sát
1	Tổng điểm trung bình từ A-E		4,59
2	Tỷ lệ hài lòng chung		100
3	Điểm trung bình từng phần	Phần A: Khả năng tiếp cận	4,55
		Phần B: Sự minh bạch thông tin và thủ tục khám bệnh, điều trị	4,60
		Phần C: Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ người bệnh	4,59
		Phần D: Thái độ ứng xử, năng lực chuyên môn của nhân viên y tế	4,59
		Phần E: Kết quả cung cấp dịch vụ	4,60
4	Tỷ lệ hài lòng so với mong đợi		93,63%
5	Tỷ lệ người bệnh quay trở lại		100%
6	Chỉ số hài lòng toàn diện		100%
7	Tổng số phiếu phân tích		30

- Khảo sát hài lòng người bệnh nhân viên y tế

TT	Nội dung		Kết quả khảo sát
1	Tỷ lệ hài lòng chung		99,95%
2	Chỉ số hài lòng toàn diện		99,51%
3	Tổng điểm trung bình từ A-E		4,86
4	Điểm trung bình theo từng phần	Phần A: Sự hài lòng về môi trường làm việc	4,86
		Phần B: Sự hài lòng về lãnh đạo trực tiếp, đồng nghiệp	4,87

4	Điểm trung bình theo từng phần	Phần C: Sự hài lòng về quy chế nội bộ, tiền lương, phúc lợi	4,86
		Phần D: Sự hài lòng về công việc, cơ hội học tập và thăng tiến	4,86
		Phần E: Sự hài lòng chung về bệnh viện	4,87
5	Sẽ gắn bó làm việc tại bệnh viện lâu dài		100%
6	Mức độ hài lòng nói chung về lãnh đạo bệnh viện		100%
7	Tổng số phiếu phân tích		206

Điểm Bệnh viện tự chấm nội dung 3 đạt 149/150 điểm.

4. Nội dung 4: Kiểm tra công tác cấp cứu, hồi sức tích cực

Hiện nay, khoa Cấp cứu- Hồi sức tích cực và Chống độc có 02 bác sĩ và 16 điều dưỡng được đào tạo về hồi sức tích cực 06 tháng.

Điểm Bệnh viện tự chấm nội dung 4 đạt 10/30 điểm

5. Nội dung 5: Kiểm tra việc triển khai các chỉ đạo khẩn của Chính phủ, Bộ Y tế

5.1. Đặt hẹn lịch khám: Trung tâm có website: ttypheucat.com.vn, trên website có tính năng đặt lịch hẹn khám, trong năm số cuộc đặt hẹn dưới 50% đạt 10 điểm.

5.2. Triển khai hội chẩn, hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa: Có hạ tầng phục vụ hội chẩn từ xa, có kết nối với tuyến trên, tuyến dưới: 5 điểm

5.3. Triển khai bệnh án điện tử: Thực hiện tốt, áp dụng hoàn toàn bệnh án điện tử (từ 01/9/2025 triển khai bệnh án điện tử thay thế cho bệnh án giấy): 30 điểm

5.4. Công tác chuyển đổi số, triển khai sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID, chuyển viện, hẹn khám lại các công việc liên quan thực hiện Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ

- Có ki-ốt đăng ký khám bằng căn cước gắn chip điện tử: 5 điểm
- Đã thực hiện liên thông dữ liệu phục vụ Đề án 06/CP: 5 điểm
- Bảo đảm liên thông giấy chứng sinh, báo tử đầy đủ: 5 điểm
- Đã thực hiện lập phiếu chẩn đoán nguyên nhân tử vong cho các trường hợp tử vong tại bệnh viện: 5 điểm

5.5. Tình hình cung ứng thuốc, vật tư y tế trong bệnh viện

Đủ thuốc, vật tư y tế không bị gián đoạn nguồn cung: 30 điểm

5.6. Việc chấp hành pháp luật về giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh

a) Công khai giá: Giá niêm yết công khai, in trên bảng treo, giấy, điện tử... để tra cứu. Công khai mức chênh lệch (giữa giá theo yêu cầu và BHYT thanh toán) đạt 10 điểm

b) Về lập phương án giá

- Đối với dịch vụ do Bộ Y tế quy định giá cụ thể: từ 01/11/2024 các cơ sở mới thực hiện lập Phương án giá và được cấp có thẩm quyền quyết định giá theo

Điều 110 của Luật KBCB. Từ 01/11/2024 trở về trước thực hiện Thông tư 21, 22: đạt 10 điểm

- Đối với dịch vụ KBCB theo yêu cầu: Đã lập Hồ sơ phương án giá, tổ chức thẩm định để Thủ trưởng đơn vị quyết định giá. Thực hiện kê khai giá KBCB theo yêu cầu đầy đủ: đạt 0 điểm

c) Việc chấp hành mức giá do cơ quan có thẩm quyền, người có thẩm quyền quyết định: Có thực hiện thu đúng giá niêm yết cho đúng đối tượng: đạt 10 điểm.

5.7. Thực hiện các quy định về định mức giường bệnh, số giường kế hoạch, thực kê và các điều kiện liên quan như diện tích, cơ sở hạ tầng, nhân lực... Số giường thực kê vượt dưới 10%: đạt 20 điểm.

5.8. Thực hiện việc xếp cấp chuyên môn kỹ thuật: Báo cáo đúng thời hạn và đầy đủ bằng chứng minh họa: đạt 20 điểm

Điểm Bệnh viện tự chăm nội dung 5 đạt 165/210 điểm

6. Nội dung 6: Kiểm tra việc phản hồi một số văn bản phục vụ công tác quản lý nhà nước

- Công văn số 567/KCB-QLCL&CDT ngày 16/04/2024 về việc Báo cáo hình thức thanh toán viện phí và xin ý kiến thanh toán không dùng tiền mặt: đạt 10 điểm

- Công văn số 1575/KCB-QLCL&CDT ngày 27/9/2024 về việc Tham gia góp ý dự thảo Thông tư quy định tiêu chuẩn chất lượng cơ bản đối với bệnh viện: đạt 10 điểm

- Công văn số 1761/KCB-QLCL&CDT ngày 30/10/2024 về việc Rà soát việc chấm điểm và tổng hợp kết quả, báo cáo xếp cấp chuyên môn kỹ thuật: đạt 10 điểm

Điểm Bệnh viện tự chăm nội dung 6 đạt 30/30 điểm

II. KẾT QUẢ ĐIỂM TỰ KIỂM TRA

STT	Nội dung đánh giá	Cách tính	Điểm tối đa	Điểm tự chấm
1	Thông tin, số liệu hoạt động bệnh viện	- Nhập đầy đủ thông tin: 30 điểm - Nhập thiếu: 10 điểm - Không nhập: 0 điểm	30 điểm	30 điểm
2	Đánh giá Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện	2.1. Đánh giá tiêu chuẩn chất lượng cơ bản - Nhập đầy đủ thông tin, đạt toàn bộ các tiêu chuẩn và đầy đủ bằng chứng minh họa: 50 điểm - Nhập đầy đủ thông tin, đạt toàn bộ các tiêu chuẩn và thiếu bằng chứng minh họa: 20 điểm - Không đạt một tiêu chuẩn bất kỳ: 0 điểm	50 điểm	20 điểm
		2.2. Đánh giá Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện 2.0 Kết quả đánh giá mức chất lượng nhân với 100 (ví dụ bệnh viện đạt mức 3,6 tương đương 360 điểm)	500 điểm	316 điểm
3	Khảo sát hài lòng người bệnh và nhân viên y tế	3.1. Chỉ số tỷ lệ hài lòng NB nội trú quy ra số điểm tương ứng theo thang điểm 100, chia 2 (làm tròn)	50 điểm	49,5 điểm
		3.2. Chỉ số tỷ lệ hài lòng NB ngoại trú quy ra số điểm tương ứng theo thang điểm 100, chia 2 (làm tròn)	50 điểm	50 điểm
		3.3. Chỉ số tỷ lệ hài lòng NVYT quy ra số điểm tương ứng theo thang điểm 100, chia 2 (làm tròn)	50 điểm	49,5 điểm
4	Kiểm tra công tác cấp cứu, hồi sức tích cực người bệnh	Triển khai công tác hồi sức tích cực:		
		- Có khoa hồi sức tích cực hoặc thành lập mới đơn vị (khoa, trung tâm) hồi sức tích cực theo Đề án 3616. Đơn vị có ít nhất 3 bác sỹ chuyên khoa cấp cứu, hồi sức tích cực trở lên. 30 điểm - Có ít nhất 2 bác sỹ được đào tạo về hồi sức tích cực từ 3 tháng trở lên 10 điểm	30 điểm	10 điểm

5	Kiểm tra việc triển khai các chỉ đạo khẩn của Chính phủ, Bộ Y tế	<p>Chuyển đổi số, phát triển CNTT, nâng cao chất lượng KCB</p> <p>5.1. Đặt lịch hẹn khám</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có áp dụng CNTT đặt lịch hẹn khám trước, tỷ lệ người đến khám sử dụng dưới 50%: 10 điểm - Có áp dụng CNTT đặt lịch hẹn khám trước, tỷ lệ người đến khám sử dụng từ 50% đến 75%: 20 điểm - Có áp dụng CNTT đặt lịch hẹn khám trước, tỷ lệ người đến khám sử dụng từ 75% trở lên: 30 điểm 	30 điểm	10 điểm
		<p>5.2. Triển khai hội chẩn, hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có hạ tầng phục vụ hội chẩn từ xa, có kết nối với tuyến trên, tuyến dưới: 5 điểm - Phòng phẫu thuật, thủ thuật có phương tiện phục vụ hội chẩn, hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa: 5 điểm - Có thực hiện hội chẩn từ xa, hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa theo định kỳ ít nhất 1 lần trong 2 tuần: 10 điểm 	30 điểm	05 điểm
		<p>5.3. Triển khai bệnh án điện tử</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tốt, áp dụng hoàn toàn bệnh án điện tử: 30 điểm - Khá, đã áp dụng bệnh án điện tử cho trên 50% module: 20 điểm - Trung bình, bắt đầu triển khai áp dụng: 10 điểm - Kém, chưa triển khai: 0 điểm 	30 điểm	30 điểm
		<p>5.4. Công tác chuyển đổi số, triển khai sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID, chuyển viện, hẹn khám lại các công việc liên quan thực hiện Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ki-ốt đăng ký khám bằng căn cước gắn chip điện tử: 5 điểm - Đã thực hiện liên thông dữ liệu phục vụ Đề án 06/CP: 5 điểm - Bảo đảm liên thông giấy chứng sinh, báo tử đầy đủ: 5 điểm - Đã thực hiện lập phiếu chẩn đoán nguyên nhân tử vong cho các trường hợp tử vong tại bệnh viện: 5 điểm 	20 điểm	20 điểm

		<p>5.5. Tình hình cung ứng thuốc, vật tư y tế trong bệnh viện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đủ thuốc, vật tư y tế không bị gián đoạn nguồn cung: 30 điểm - Có thiếu, bị gián đoạn dưới 2 tuần trong năm: 20 điểm - Có thiếu, bị gián đoạn dưới 1 tháng trong năm: 10 điểm - Có thiếu, bị gián đoạn từ 1 tháng trở lên: 0 điểm 	30 điểm	30 điểm
		<p>5.6. Việc chấp hành pháp luật về giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh</p> <p>a) Công khai giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá niêm yết công khai, in trên bảng treo, giấy, điện tử... để tra cứu - Công khai mức chênh lệch (giữa giá theo yêu cầu và BHYT thanh toán) (10 điểm) <p>b) Về lập phương án giá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với dịch vụ do Bộ Y tế quy định giá cụ thể: từ 01/11/2024 các cơ sở mới thực hiện lập Phương án giá và được cấp có thẩm quyền quyết định giá theo Điều 110 của Luật KBCB. Từ 01/11/2024 trở về trước thực hiện Thông tư 21, 22. (10 điểm) - Đối với dịch vụ KBCB theo yêu cầu: + Đã lập Hồ sơ phương án giá, tổ chức thẩm định để Thủ trưởng đơn vị quyết định giá - Thực hiện kê khai giá KBCB theo yêu cầu đầy đủ (10 điểm) <p>c) Việc chấp hành mức giá do cơ quan có thẩm quyền, người có thẩm quyền quyết định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thực hiện thu đúng giá niêm yết cho đúng đối tượng (10 điểm) <p>Lưu ý: nếu đạt yêu cầu toàn bộ các nội dung trong 5.6 chấm 10 điểm, không đạt chấm 0 điểm</p>	40 điểm	30 điểm

		<p>5.7. Thực hiện các quy định về định mức giường bệnh, số giường kế hoạch, thực kê và các điều kiện liên quan như diện tích, cơ sở hạ tầng, nhân lực...</p> <p>- Số giường kế hoạch và thực kê chênh nhau dưới 10%: 20 điểm</p> <p>- Số giường thực kê vượt trên 10% và đã chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, đạt yêu cầu để phê duyệt bổ sung giường bệnh: 10 điểm</p> <p>- Số giường thực kê vượt trên 10%, hồ sơ thiếu và chưa được phê duyệt: 0 điểm</p>	20 điểm	20 điểm
		<p>5.8. Thực hiện việc xếp cấp chuyên môn kỹ thuật</p> <p>- Báo cáo đúng thời hạn và đầy đủ bằng chứng minh họa: 20 điểm</p> <p>- Báo cáo chậm thời hạn và đầy đủ bằng chứng minh họa: 10 điểm</p> <p>- Không báo cáo, chậm từ 1 tháng trở lên: 0 điểm</p>	20 điểm	20 điểm
6	Kiểm tra việc phản hồi một số văn bản phục vụ công tác quản lý nhà nước	<p>Rà soát việc cung cấp thông tin đầy đủ cho các văn bản sau:</p> <p>- Công văn số 567/KCB-QLCL&CĐT ngày 16/04/2024 về việc Báo cáo hình thức thanh toán viện phí và xin ý kiến thanh toán không dùng tiền mặt: 10 điểm</p> <p>- Công văn số 1575/KCB-QLCL&CĐT ngày 27/9/2024 về việc tham gia góp ý dự thảo Thông tư quy định tiêu chuẩn chất lượng cơ bản đối với bệnh viện: 10 điểm</p> <p>- Công văn số 1761/KCB-QLCL&CĐT ngày 30/10/2024 về việc Rà soát việc chấm điểm và tổng hợp kết quả, báo cáo xếp cấp chuyên môn kỹ thuật: 10 điểm</p>	30 điểm	30 điểm
TỔNG ĐIỂM			1000	720

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo TTYT;
- Các khoa, phòng;
- Lưu: VT, KH-NV-ĐD.

GIÁM ĐỐC**Trần Thúc Khả**